



Cập nhật SIP – MUA

Ngày 05/12/2023

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (Ext: 1043)

trucptt@acbs.com.vn

Báo Cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

MUA

HSX: SIP

Bất động sản

Giá hiện tại (VND) **59.600**

Giá mục tiêu (VND) **77.926**

Tỷ lệ tăng giá 30,7%

Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng 1,7%

Tổng tỷ suất lợi nhuận **32,4%**

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	80,9	14,3	-12,0	67,7
Tương đối	67,9	8,0	-2,4	59,4

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ giao dịch



Cơ cấu sở hữu

CTCPĐTPT Đô thị An Lộc	19,5%
Trần Mạnh Hùng (Chủ tịch)	10,3%
CTCP KCN Nam Tân Uyên	8,9%
Lư Thanh Nhã (CEO)	7,5%

Thông kê

Mã Bloomberg	4/12/23
SIP VN	29.750 – 71.900
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	182
SL lưu hành (triệu cp)	10.836
Vốn hóa (tỷ đồng)	444
Vốn hóa (triệu USD)	48,7
Room khối ngoại còn lại (%)	58,1
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	113.177
KLGD TB 3 tháng (cp)	24.405
VND/USD	1120,49/231,31
Index: VNIndex / HNX	

CTCP ĐẦU TƯ SÀI GÒN VRG (SIP VN)

KQKD 9T2023 đi ngang với doanh thu phù hợp với dự phóng trong khi lợi nhuận thấp hơn kỳ vọng. Điều chỉnh giảm 16% dự phóng LNST 2023 và lập lại khuyến nghị Mua với giá mục tiêu cuối năm 2024 là 77.926 đ/cp (cao hơn 31% so với giá hiện tại).

Kết quả kinh doanh 9T2023 đi ngang

SIP ghi nhận KQKD 9T2023 đi ngang với doanh thu thuần gần 4.800 tỷ đồng (+3,6% svck) và LNST đạt 663 tỷ đồng (-5,2% svck), tương đương 75% và 59% dự phóng của chúng tôi. Doanh thu tăng nhẹ chủ yếu nhờ doanh thu cung cấp điện, nước tăng 4,6% svck. Lợi nhuận giảm nhẹ chủ yếu do:

(1) Biên lợi nhuận gộp (BLNG) giảm 0,3%svck từ 13,7% xuống 13,4%, chủ yếu do BLNG của mảng cho thuê đất khu công nghiệp (KCN) thấp hơn (57,5% so với 71,0%) khi công ty điều chỉnh tổng vốn đầu tư KCN Lộc An Bình Sơn.

(2) Chi phí tài chính cao hơn (71 tỷ đồng so với 21 tỷ đồng) do tăng chi phí lãi vay và trích lập dự phóng đầu tư vào Casumina (HSX: CSM) và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam (HSX: GVR).

Tỷ lệ Tiền mặt ròng/Vốn chủ sở hữu đạt 60,7%, vẫn thuộc Top 3 cao nhất ngành

Trong 9T2023, tổng nợ vay của SIP tăng gần 600 tỷ đồng lên gần 1.300 tỷ đồng trong khi tiền và tương đương tiền giảm gần 600 tỷ đồng xuống còn hơn 3.600 tỷ đồng, tương đương 18% tổng tài sản. Tỷ lệ Tiền mặt ròng/Vốn chủ sở hữu giảm từ 96,2% xuống 60,7% trong 9T2023 nhưng vẫn cao hơn nhiều so với mức trung vị của ngành là 12%.

Ngừng cho vay công ty An Lộc và bắt đầu cho vay VCBS

Trong Q2/2023, khoản vay 1.800 tỷ đồng của SIP cho cổ đông lớn nhất là CTCP Đầu tư & Phát triển Đô thị An Lộc giảm xuống còn 0 đồng. Trong Q3/2023, để tận dụng nguồn tiền nhàn rỗi, công ty đã cho Công ty Chứng khoán Vietcombank (VCBS) vay tín chấp hơn 700 tỷ đồng với lãi suất 6-7,3%/năm. Do đó, thu nhập từ lãi tiền gửi và cho vay giảm 17,6% svck xuống 187 tỷ đồng trong 9T2023. Mặt khác, Công ty Chứng khoán Vietinbank (HSX: CTS) thông qua kế hoạch vay tối đa 2.000 tỷ đồng từ SIP.

Dự phóng và định giá

Chúng tôi giữ dự phóng doanh thu 2023 ở mức 6.400 tỷ đồng (+5,5% svck) và điều chỉnh giảm 16% LNST 2023 xuống 948 tỷ đồng (-6,1% svck) do BLNG của mảng KCN thấp hơn và chi phí tài chính cao hơn dự kiến. Trong năm 2024, chúng tôi dự phóng doanh thu đạt gần 6.900 tỷ đồng (+8,1% svck) và LNST ở mức 951 tỷ đồng (+0,3% svck) nhờ số lượng khách thuê hoạt động tại KCN Phước Đông tăng lên, lắp đặt nhiều tấm pin mặt trời áp mái hơn nhưng doanh thu tài chính thấp hơn và chi phí tài chính cao hơn. Sử dụng phương pháp NAV, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu là 77.926 đ/cp vào cuối năm 2024 và lập lại khuyến nghị MUA. Mỗi quan tâm chính của chúng tôi đối với cổ phiếu này là thanh khoản thấp mặc dù đã chuyển sàn niêm yết từ UpCOM lên HOSE.

	2020	2021	2022	2023E	2024E
DT Thuần (tỷ đồng)	5.083	5.578	6.035	6.368	6.886
Tăng trưởng (%)	17,1%	9,7%	8,2%	5,5%	8,1%
EBITDA (tỷ đồng)	936	955	1.119	1.166	1.265
Tăng trưởng (%)	54,3%	2,1%	17,1%	4,2%	8,6%
LN ròng (tỷ đồng)	1.026	835	977	886	889
Tăng trưởng LN (%)	72,4%	-18,6%	17,0%	-9,3%	0,3%
EPS (hiệu chỉnh, VND)	5.261	4.294	4.930	4.440	4.455
Tăng trưởng (%)	84,6%	-18,4%	14,8%	-9,9%	0,3%
ROE (%)	51,7%	31,5%	31,4%	25,2%	21,7%
ROIC (%)	4,2%	3,6%	4,0%	3,7%	3,5%
Nợ ròng/EBITDA (x)	-4,1	-4,2	-3,1	-1,9	-0,8
EV/EBITDA (x)	9,1	8,9	7,6	7,3	6,7
P/E (lần)	11,3	13,9	12,1	13,4	13,4
P/B (lần)	2,0	1,9	1,7	2,9	2,4
Cổ tức (đồng)	2.000	2.800	4.500	1.000	1.000
Suất sinh lợi cổ tức (%)	3,4%	4,7%	7,6%	1,7%	1,7%

Mảng cho thuê đất KCN: Biên lợi nhuận gộp thấp hơn dự kiến

SIP có 4 KCN ở miền Nam Việt Nam với diện tích thương phẩm còn lại ước tính cuối Q3/2023 khoảng 1.058 ha (giảm 3ha so với cuối năm 2022). Kể từ khi được thành lập đến nay các KCN này đã thu hút khoảng 8 tỷ USD vốn FDI từ hơn 200 khách thuê. Công ty chủ yếu cho thuê nhà kho xây sẵn (NKXS) và nhà xưởng xây sẵn (NXXS) tại các KCN có vị trí thuận lợi hơn (như KCN Đông Nam và KCN Lê Minh Xuân 3 tại TP.HCM và KCN Lộc An Bình Sơn nằm cạnh sân bay quốc tế Long Thành) và cho thuê đất công nghiệp tại vị trí kém thuận lợi hơn là KCN Phước Đông ở Tây Ninh.

Công ty đặt mục tiêu cho thuê mới 23ha vào năm 2023, trong đó bao gồm 20ha tại KCN Phước Đông và 3ha tại KCN Đông Nam. Trong 9T2023, diện tích cho thuê mới là 3ha tại KCN Phước Đông cho các công ty sản xuất, gia công hàng hóa và các sản phẩm từ kim loại, hoàn thành 13% kế hoạch. Kết quả thu hút đầu tư tại KCN này khá khiêm tốn trong khi vốn FDI đăng ký tại tỉnh Tây Ninh trong 11T2023 đi ngang ở mức 590 triệu USD (-2,9% svck).

Trong 9T2023, SIP ghi nhận doanh thu cho thuê đất đạt 270 tỷ đồng (+16,3% svck) nhờ phương pháp hạch toán doanh thu phân bổ hàng năm và giá thuê trung bình ước tính tăng trưởng 10% svck. Do công ty điều chỉnh tổng mức đầu tư KCN Lộc An Bình Sơn nên BLNG của mảng cho thuê đất KCN giảm 13,5% svck xuống 57,5%, thấp hơn kỳ vọng của chúng tôi.

Chúng tôi giữ dự phóng doanh thu cho thuê đất KCN năm 2023 gần như không thay đổi, đạt 381 tỷ đồng (+11,9% svck) nhưng điều chỉnh BLNG giảm 8,4% xuống 57,4%. Trong năm 2024, chúng tôi kỳ vọng doanh thu sẽ tăng 9,9% svck, đạt 419 tỷ đồng và BLNG được cải thiện lên mức 58%.

Bảng: Các dự án bất động sản công nghiệp của SIP

Tên dự án	Vị trí	TLSH của SIP	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tổng diện tích (ha)	Diện tích thương phẩm (ha)	DT thương phẩm còn lại Q3/2023 (ha)	Tỷ lệ lấp đầy Q3/2023	Giá thuê trung bình (USD/m ² /kỳ hạn còn lại)
Khu công nghiệp			11.918	3.205	2.450	1.058		
KCN Phước Đông	Tây Ninh	100%	5.906	2.189	1.728	797	53,9%	85
KCN Đông Nam	TP.HCM	100%	1.963	287	207	25	88,0%	260
KCN Lê Minh Xuân 3	TP.HCM	100%	2.065	231	155	105	32,0%	310
KCN Lộc An Bình Sơn	Đồng Nai	69%	1.984	498	361	131	63,6%	230
NXXS và NKXS					11,9	3,6		
NXXS và NKXS tại KCN Phước Đông	Tây Ninh	100%	n/a	n/a	3,2	2,1	34,1%	4-5
NXXS và NKXS tại KCN Đông Nam	TP.HCM	100%	n/a	n/a	4,0	1,2	69,9%	4-5
NXXS và NKXS tại KCN Lê Minh Xuân 3	TP.HCM	100%	n/a	n/a	4,8	0,3	93,6%	4-5

Nguồn: SIP, ACBS

Mảng cung cấp điện, nước phù hợp với dự phóng của chúng tôi

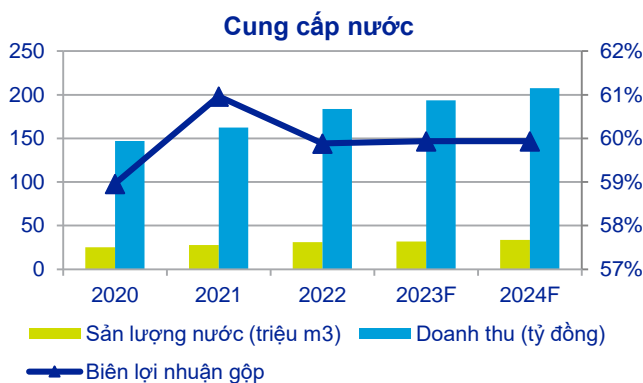
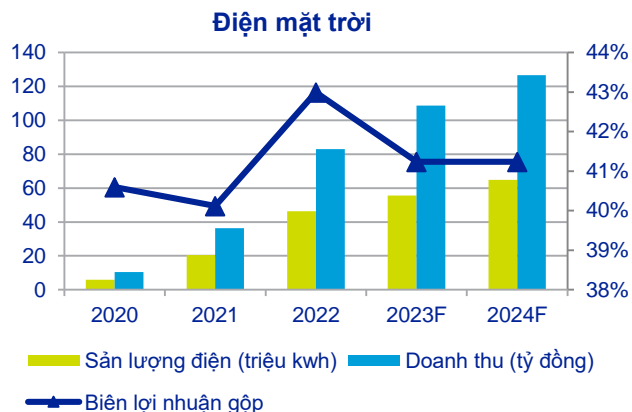
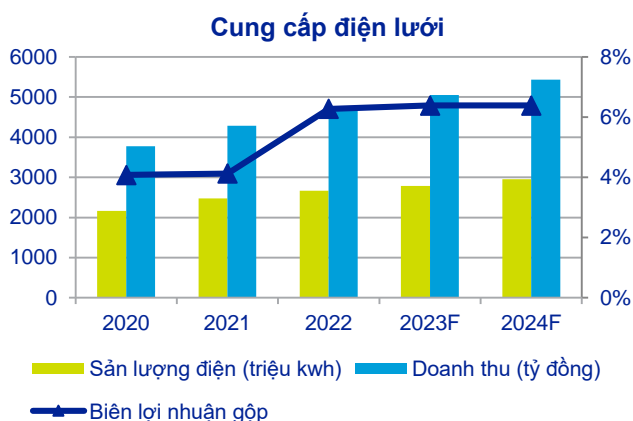
Trong 9T2023, doanh thu cung cấp điện, nước đạt gần 4.000 tỷ đồng (+4,6% svck) nhờ có thêm khách thuê hoạt động tại KCN Phước Đông và sản lượng điện mặt trời tăng lên. Kết quả 9T2023 phù hợp với dự phóng nên chúng tôi giữ nguyên ước tính doanh thu năm 2023 ở mức 5.300 tỷ đồng (+7,2% svck).

Trong năm 2024, chúng tôi kỳ vọng doanh thu cung cấp điện, nước đạt gần 5.700 tỷ đồng (+7,8% svck) và BLNG ở mức 9,1% với các giả định sau:

- Doanh thu phân phối điện lưới ước đạt gần 5.400 tỷ đồng (+7,6% svck) nhờ sản lượng tăng trưởng 6% svck và giá bán trung bình tăng 1,5% svck. BLNG không đổi ở mức 6,4%.

- Doanh thu điện mặt trời áp mái ước đạt 127 tỷ đồng (+16,7% svck) nhờ sản lượng tăng trưởng 16,7% svck và giá bán trung bình không đổi. Biên lợi nhuận gộp được duy trì ở mức trên 40%. Hiện tại, SIP đang vận hành tổng công suất điện mặt trời là 45 MWp và chúng tôi giả định công suất sẽ tăng thêm 8 MWp mỗi năm với chi phí đầu tư ước tính là 12 tỷ đồng/MWp.

- Doanh thu cung cấp nước ước đạt trên 200 tỷ đồng (+7,1% svck) nhờ sản lượng tăng trưởng 6% và giá bán trung bình tăng 1%. BLNG đi ngang đạt khoảng 60%.



Nguồn: SIP, ACBS

Khoản phải thu ngắn hạn khác tăng gấp đôi lên 3.200 tỷ đồng trong 9T2023

Khoản phải thu ngắn hạn khác tăng gấp đôi lên 3.200 tỷ đồng trong 9T2023 do các khoản tạm ứng, ký cược, ký quỹ tăng lên và SIP cũng góp 800 tỷ đồng vào Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) với CTCP Xây dựng và Phát triển Thế Hệ Mới (Thế Hệ Mới) để phát triển nhà xưởng xây sẵn, năng lượng mặt trời áp mái, dịch vụ logistic, v.v. SIP sở hữu 69,7% BCC này và Thế Hệ Mới sở hữu 30,3%.

Trước đây, SIP là công ty mẹ của Thế Hệ Mới với tỷ lệ sở hữu là 99,9%. Trong 9T2023, SIP thoái 81% vốn tại Thế Hệ Mới với giá trị gần 500 tỷ đồng và ghi nhận lợi nhuận hơn 80 tỷ đồng, qua đó giảm tỷ lệ sở hữu xuống 18,9%.

Dự phóng và định giá

Chúng tôi giữ dự phóng doanh thu 2023 ở mức 6.400 tỷ đồng (+5,5% svck) và điều chỉnh giảm 16% LNST 2023 xuống 948 tỷ đồng (-6,1% svck) do biên lợi nhuận gộp của mảng KCN thấp hơn và chi phí tài chính cao hơn dự kiến. Trong năm 2024, chúng tôi dự phóng doanh thu đạt gần 6.900 tỷ đồng (+8,1% svck) và LNST ở mức 951 tỷ đồng (+0,3% svck) nhờ số lượng khách thuê hoạt động tại KCN Phước Đông tăng lên, lắp đặt nhiều tấm pin mặt trời áp mái hơn nhưng doanh thu tài chính thấp hơn và chi phí tài chính cao hơn.

Sử dụng phương pháp NAV, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu là 77.926 đ/cp vào cuối năm 2024 (+31% tiềm năng tăng giá) và lặp lại khuyến nghị MUA. Chúng tôi yêu thích SIP vì triển vọng dài hạn tích cực của phân khúc bất động sản công nghiệp, tình hình tài chính của công ty tốt, tỷ lệ tiền mặt cao, có nguồn thu nhập ổn định từ cung cấp điện, nước và cổ tức tiền mặt ổn định. Mối quan tâm chính của chúng tôi đối với cổ phiếu này là thanh khoản thấp mặc dù đã chuyển sàn niêm yết từ UpCOM lên HOSE.

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ SIP	Giá hiện tại (VNĐ):	59.600	Giá mục tiêu (VNĐ):	77.926	Vốn hóa (Tỷ đồng):	10.836
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2020	2021	2022	2023E	2024E	
Doanh thu thuần	5.083	5.578	6.035	6.368	6.886	
<i>Tăng trưởng doanh thu</i>	<i>17,1%</i>	<i>9,7%</i>	<i>8,2%</i>	<i>5,5%</i>	<i>8,1%</i>	
GVHB trừ khấu hao	4175	4607	4893	5176	5588	
Lợi nhuận gộp	689	773	901	939	1.033	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>13,6%</i>	<i>13,9%</i>	<i>14,9%</i>	<i>14,7%</i>	<i>15,0%</i>	
Chi phí bán hàng và QLDN	28	99	107	113	122	
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	<i>0,5%</i>	<i>1,8%</i>	<i>1,8%</i>	<i>1,8%</i>	<i>1,8%</i>	
EBITDA	936	955	1.119	1.166	1.265	
<i>Tỷ suất EBITDA</i>	<i>18,4%</i>	<i>17,1%</i>	<i>18,5%</i>	<i>18,3%</i>	<i>18,4%</i>	
Khấu hao	218	197	241	253	265	
Lợi nhuận từ HĐKD	718	758	878	913	1.000	
<i>Biên LN HĐKD</i>	<i>14,1%</i>	<i>13,6%</i>	<i>14,6%</i>	<i>14,3%</i>	<i>14,5%</i>	
Lợi nhuận từ các công ty LDLK	56	84	84	87	89	
Doanh thu tài chính (trừ lãi tiền gửi)	129	78	65	126	69	
Chi phí tài chính (trừ chi phí lãi vay)	-15	8	3	5	5	
Chi phí lãi vay ròng	-499	-277	-299	-181	-153	
<i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i>	<i>12,0%</i>	<i>7,1%</i>	<i>8,0%</i>	<i>6,3%</i>	<i>9,4%</i>	
Lợi nhuận khác	9	6	6	6	6	
Thuế	252	202	236	273	274	
<i>Thuế suất thực tế</i>	<i>18,4%</i>	<i>18,2%</i>	<i>18,9%</i>	<i>22,3%</i>	<i>22,3%</i>	
Lợi nhuận sau thuế	1.118	909	1.010	948	951	
Lợi ích cổ đông thiểu số	92	73	33	62	62	
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	1.026	835	977	886	889	
<i>Biên lợi nhuận ròng</i>	<i>20,2%</i>	<i>15,0%</i>	<i>16,2%</i>	<i>13,9%</i>	<i>12,9%</i>	
Tiền mặt đạt được	1.244	1.033	1.218	1.139	1.154	
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	79	93	91	182	182	
EPS (VNĐ)	11.798	8.374	9.613	4.440	4.455	
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	0,4	0,5	0,5	1,0	1,0	
EPS hiệu chỉnh (VNĐ)	5.261	4.294	4.930	4.440	4.455	
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh</i>	<i>84,6%</i>	<i>-18,4%</i>	<i>14,8%</i>	<i>-9,9%</i>	<i>0,3%</i>	

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2020	2021	2022	2023E	2024E
Thay đổi vốn lưu động	4.612	853	-32	526	1.161
Capex	2.241	756	1.063	1.060	1.053
Các khoản mục dòng tiền khác	5.091	971	-229	-500	-
Dòng tiền tự do	-517	394	-42	-947	-1.060
Phát hành cp	84	15	-210	0	0
Cổ tức đã trả	219	258	201	318	182
Thay đổi nợ ròng	652	-152	453	1.265	1.241
Nợ ròng cuối năm	-3.824	-3.976	-3.523	-2.258	-1.017
Vốn CSH	2.778	3.298	3.661	4.229	4.936
Giá trị sổ sách/cp (VND)	29.269	32.046	35.695	20.750	24.404
Nợ ròng / VCSH	-137,7%	-120,6%	-96,2%	-53,4%	-20,6%
Nợ ròng / EBITDA (x)	-4,1	-4,2	-3,1	-1,9	-0,8
Tổng tài sản	16.700	17.817	19.003	20.836	22.784

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2020	2021	2022	2023E	2024E
ROE	51,7%	31,5%	31,4%	25,2%	21,7%
ROA	6,8%	4,8%	5,3%	4,4%	4,1%
ROIC	4,2%	3,6%	4,0%	3,7%	3,5%
WACC	15,9%	15,9%	15,9%	15,9%	15,9%
EVA	-11,8%	-12,4%	-11,9%	-12,2%	-12,4%
P/E (x)	11,3	13,9	12,1	13,4	13,4
EV/EBITDA (x)	9,1	8,9	7,6	7,3	6,7
EV/FCF (x)	-16,4	21,5	-200,8	-9,0	-8,0
P/B (x)	2,0	1,9	1,7	2,9	2,4
P/S (x)	2,1	1,9	1,8	1,7	1,6
EV/sales (x)	1,7	1,5	1,4	1,3	1,2
Suất sinh lợi cổ tức	3,4%	4,7%	7,6%	1,7%	1,7%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 7000

PHÒNG PHÂN TÍCH

Quyền Giám Đốc Phòng Phân Tích

Đỗ Minh Trang

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
trangdm@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu Xây dựng, Hóa chất

Trần Nhật Trung
(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

Giám đốc phân tích ngành Tài chính

Cao Việt Hùng
(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Ngành Điện, nước

Phạm Đức Toàn
(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

Giám đốc phân tích ngành Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô & TT Tiền tệ

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu
(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

KHỐI KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Trưởng phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn
groupis@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh
(+84 28) 7300 6879 (x1088)
huynhnhtn@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 7300 6879 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức), cao hơn 20%, $E(R) \geq 20\%$

KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) thấp hơn 20%, và cao hơn 10%, $10\% = < E(R) < 20\%$

TRUNG LẬP: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -10%, và thấp hơn 10%, $-10\% = < E(R) < 10\%$

KÉM KHẢ QUAN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $-20\% = < E(R) < -10\%$

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lời từ cổ phiếu (bao gồm cổ tức) cao hơn -20%, và thấp hơn -10%, $E(R) < -20\%$

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày ở đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2023). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.